

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng
sử dụng đất năm 2024 tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 860/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 1203/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng chính phủ về Kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 9344/BTNMT-ĐKDTTĐĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Công văn số 6188/BTNMT-ĐKDTTĐĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập dự toán kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

Căn cứ Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDTTĐĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2168/BTNMT-QLĐĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện Kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 4 Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đơn giá dịch vụ Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1931a/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long Ban hành kế hoạch Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cho 03 cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 179/TTr-SNN&MT ngày 21 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Vĩnh Long với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên phương án: Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Vĩnh Long.

2. Nội dung thực hiện:

- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê hàng năm trong kỳ kiểm kê đất đai;

- Điều tra, rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê;

- Xử lý, tổng hợp số liệu và lập các biểu kiểm kê đất đai theo quy định cho từng đơn vị hành chính các cấp; xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất.

- Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp; xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai.

3. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

Thời gian thực hiện và hoàn thành gửi báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 (trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất đai đến ngày 31 tháng 12 năm 2024); hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 6 của năm 2025;

- Tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của cấp xã sau khi sắp xếp theo địa giới hành chính mới trước ngày 31 tháng 7 năm 2025;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành và nộp báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 20 tháng 8 của năm 2025;

4. Cấp chủ quản đầu tư: Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

5. Cơ quan chủ đầu tư: Chủ đầu tư theo phân cấp ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

6. Thời gian thực hiện: từ 01/10/2024 đến 20/8/2025.

7. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí thực hiện đối với cấp xã: **18.258.893.046** đồng (*Bằng chữ: Mười tám tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn, không trăm bốn mươi sáu đồng*).

- Kinh phí thực hiện đối với cấp tỉnh: **408.698.377** đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm lẻ tám triệu, sáu trăm chín mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng*).

8. Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Hình thức thực hiện: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

(Chi tiết tại Phương án đính kèm theo quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII căn cứ nội dung tại Quyết định này thực hiện theo dõi, thanh toán và giải ngân theo quy định.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực

XVII, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu VT. 45. KT-NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH